

Bản án số: 254/2020/HS-ST
Ngày 08-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;
2. Bà Trần Thị Ngọc.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 200/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 250/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Dương Văn Đ, sinh năm 1988 tại tỉnh Ninh Thuận; thường trú: Thôn B Ngh, xã B S, huyện Th B, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Chăm; tôn giáo: Bà La môn; con ông Dương Văn Ch, sinh năm 1960 và bà Dương Thị L, sinh năm 1960; bị cáo có 02 anh em ruột, lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1991; tiền án: Ngày 11/9/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã D A (nay là thành phố D A), tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội “Môi giới mại dâm”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 245/2018/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2019; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/01/2020; có mặt.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:* Ông Đỗ Thanh V – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Dương; có mặt

- *Các bị hại:*

1. Anh Nguyễn Minh Th, sinh năm 1996; thường trú: Ấp P L, xã T L, quận Th N, thành phố Cần Thơ; tạm trú: Số 419/14 T Ng V, phường T H, quận Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Anh Trần Văn H, sinh năm 1994; thường trú: Khóm N, tổ B, thị trấn EK, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

3. Anh Lê Văn L, sinh năm 1999; thường trú: Ấp Ph V, xã H H, huyện X M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1959; thường trú: Số 8/32 khu phố Nh Đ 1, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

* *Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn Đ sống không nơi cư trú nhất định và không có nghề nghiệp nên Đ có ý định tìm các thanh niên trẻ tuổi chạy xe honda chở khách để nhằm mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản của những thanh niên này.

Khoảng 23 giờ ngày 14/01/2020, Đ thuê anh Nguyễn Minh Th điều khiển xe mô tô biển số 65F1-528.37 từ quận T B, thành phố Hồ Chí Minh chở về khách sạn H Tr M. Quá trình nói chuyện, Đ xưng là “ché” và cho Th biết mình thuộc giới tính thứ ba. Khi đến khách sạn H Tr M, Đ nói Th lên phòng ngồi đợi để đến sáng sớm chở Đ đi công việc thì Đ sẽ trả cho Thông 700.000 đồng thì Th đồng ý. Đ nói Th để chứng minh nhân dân tại quầy lễ tân, sau đó Đ dẫn Th lên phòng 201, trong phòng có thêm anh Trần Văn Hu và Lê Văn L. Tại phòng 201, Th để một túi xách bên trong có chìa khóa xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 65F1-528.37, sau đó Đ thuê thêm phòng 302 rồi dẫn Th lên phòng 302. Tại phòng 302, Đ nói Th mang giấy tờ xe đi cầm để cho Đ mượn tiền nhưng Th không đồng ý. Đến 08 giờ ngày 15/01/2020, lợi dụng lúc Th đang ngủ, Đ xuống phòng 201 mở túi xách của Th lấy chìa khóa xe, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 65F1-528.37 của Th đưa cho H và L nói mang đến tiệm cầm đồ Th C. Đ nói với L và H “Th là chồng của ché, chồng ché nói mang xe đi cầm” mà không nói cho L và H biết việc anh Th không đồng ý cầm xe mô tô biển số 65F1-528.37. Tại tiệm cầm đồ Th C, vì không có chứng minh nhân dân của Th nên anh C không đồng ý cầm xe. Lúc này, H gọi điện vào số điện thoại của Th thì Đ cầm điện thoại của Th đi ra ngoài nghe máy, Đ nói H và L quay về quầy lễ tân khách sạn H Tr M để lấy chứng minh nhân dân của Th, đồng thời Đ nói với anh C “mình là Th, cho bạn cầm xe mô tô biển số 65F1-528.37 đi”. Sau khi lấy được chứng minh nhân dân của Th thì L và H quay lại tiệm cầm đồ Th C và cầm xe được số tiền 26.500.000 đồng rồi đưa về cho Đ. Ngày 16/01/2020, anh Th phát hiện đã mất xe mô tô biển số 65F1-528.37 nên gọi điện cho Đ thì Đ nói đã mang đi cầm tại tiệm cầm đồ Th C, Đ nói Th ở lại khách sạn chờ Đ sẽ mang tiền về để chuộc xe. Từ ngày 16/01/2020 đến ngày 18/01/2020 Th, L và H nhiều lần gọi điện cho Đ nhưng không liên lạc được với Đ. Vì vậy, ngày 18/01/2020 anh Th đến Công an phường D A trình báo sự việc. Ngày 19/01/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Dương Văn Đ và thu giữ một chai dung dịch nhãn hiệu Tono him for her nên hồ sơ xử lý.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định được như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 09/01/2020, Đ gặp anh Trần Văn H điều khiển xe Wave màu xanh biển số 47F1-479.27 trên đường Kh V C thuộc quận Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, Đ yêu cầu anh H chở đi công việc, quá trình nói chuyện Đ xưng là “chế H” và cho H biết mình thuộc giới tính thứ ba. Lúc này, Đ nói với H là đang cần tiền gấp nên mượn H 1.000.000 đồng đến tối sẽ trả cho H thì H nói không có tiền, vì vậy Đ nói H mang giấy tờ xe đi cầm thì H đồng ý. H mang chứng minh nhân dân, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô Honda Wave màu xanh biển số 47F1-479.27 và giấy phép lái xe đều mang tên Trần Văn H đến tiệm cầm đồ BBB tại đường số C, phường L X, quận Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh cầm được 1.000.000 đồng rồi đưa cho Đ số tiền này. Sau đó, Đ nói H chở đến quán cà phê Đ H gần cầu vượt S Th, thuộc thành phố D A, Đ tiếp tục nói H mang xe mô tô đi cầm đưa tiền cho Đ mượn, Đảm sẽ trả lại tiền để Huyển chuộc xe rồi cho H thêm 5.000.000 đồng để về quê ăn tết. Để làm cho H tin tưởng thì Đ mượn điện thoại của anh H để gọi điện và mở loa ngoài cho H nghe với nội dung “về gần tới rồi, 9 giờ qua lấy tiền” nghe vậy nên H đồng ý mang xe Honda Wave màu xanh biển số 47F1-479.27 đi cầm tại tiệm cầm đồ BBB được 7.000.000 đồng rồi đưa cho Đ số tiền này. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Đ nhìn thấy Lê Văn L điều khiển xe mô tô Honda Wave màu xanh đen bạc biển số 72G1-661.01 là tài xế GoViet đang ngồi chờ khách nên Đ nhờ L đi mua giúp một đôi dép, Đ đưa cho L 100.000 đồng và nói L chở Đ, còn H bắt một xe khác rồi cùng đi thuê nhà nghỉ Ph Đ tại đường CCM, Kh V C, quận Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi thuê được phòng, Đ nói L vào phòng ngồi chờ Đ để đến đêm chở Đ đi công việc. Sau đó, Đ nói H đi ra ngoài để Đ nói chuyện với anh L. Cũng với cách thức như trên, Đ nói L mang xe mô tô Honda Wave màu xanh đen bạc biển số 72G1-661.01 đi cầm đưa tiền cho Đ mượn, Đảm sẽ cho L thêm 1.000.000 đồng, ngoài ra Đ sẽ đưa cho L điện thoại SamSung Galaxy Note 10 để làm tin thì L đồng ý mang xe mô tô biển số 72G1-661.01 đến tiệm cầm đồ BBB và cầm được số tiền 7.000.000 đồng rồi đưa cho Đ. Sau khi nhận được tiền từ H và L, ngày 10/01/2020 Đ bỏ đi đâu không rõ và cũng không thông báo cho H và L biết, anh L và anh H nhiều lần gọi điện thoại cho Đ để đòi tiền chuộc xe nhưng Đ chỉ hứa hẹn rồi tắt điện thoại. Đến ngày 14/01/2020, thì H và L liên lạc được với Đ, Đ dẫn L và H đi đến khách sạn H Tr M thuộc khu phố Nh Đ 1 phường D A, thành phố Dĩ An thuê phòng 201, tại đây Đ nói L và H mang xe đi cầm chỗ khác để được nhiều tiền hơn rồi Đ sẽ trả luôn một lần. Vì biết tiệm cầm đồ Th C tại địa chỉ số 13/38 đường Ng Th H, khu phố B Đ 4, phường A B, thành phố D A thủ tục cầm đồ đơn giản nên Đ gọi vào số điện thoại 0913026479 cho anh Nguyễn Thành C (chủ tiệm cầm đồ Th C) và nói lát sẽ có người mang xe đến cầm thì anh C đồng ý. Sau đó, anh C cùng với H và L đi đến tiệm cầm đồ BBB chuộc xe mô tô biển số 47F1-479.27 và xe mô tô biển số 72G1-661.01 về tiệm cầm đồ của mình rồi đưa thêm cho L và H mỗi người 2.400.000 đồng, L và H đưa số tiền này cho Đ. Từ ngày 16/01/2020 đến ngày 18/01/2020, L và H nhiều lần gọi điện cho Đ để đòi tiền nhưng không liên lạc được với Đ. Vì vậy, ngày 18/01/2020 anh L và H đến Công an phường D A trình báo sự việc.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen biển số 65F1-528.37, số khung 1010KY128605, số máy G3D4E894991; 01

(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc biển số 72G1-661.01, số khung 3910KY335908, số máy JA39E1201029; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu xanh biển số 47F1-479.27, số khung 758753, số máy 0738900; 01 (một) hộp đã niêm phong bên trong có 02 bộ đồ phật tử thu giữ của Dương Văn Đ và 01 (một) bì thư niêm phong trên trong có một chai dung dịch nhãn hiệu Tono him for her thu giữ của Dương Văn Đ.

* Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 39/BB.ĐG ngày 05/03/2020 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đen, biển số 65F1- 528.37, số khung 1010KY128605, số máy G3D4E894991, trị giá 32.000.000 đồng.

* Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 56/BB.ĐG ngày 06/4/2020 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu honda Wave màu xanh đen bạc, biển số 72G1-661.01, số khung 3910KY335908, số máy JA39E1201029 trị giá 11.000.000 đồng và xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển số 47F1-479.27, số khung 758753, số máy 0738900, trị giá 10.000.000 đồng.

* Căn cứ Kết luận giám định bổ sung số: 1147/C09B ngày 20/02/2020 của Phân viện khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Chất lỏng không màu đựng trong một chai nhãn hiệu Tono him for her được niêm phong gửi giám định không tìm thấy thành phần thuốc ngủ, thuốc gây mê thường gặp.

* Căn cứ Kết luận giám định bổ sung số: 1956/C09B của Phân viện khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 17/4/2020 kết luận: Chất lỏng không màu đựng trong một chai nhãn hiệu Tono him for her được niêm phong gửi giám định có chứa thành phần Dimethyl ether, Linalool, Cinnamaldehyde myritate, Galaxolde. Một số người mẫn cảm với các thành phần trên, có khả năng bị kích ứng về hô hấp, nhức đầu, khó chịu....

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, các bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về các Kết luận định giá tài sản số: 39/BB.ĐG ngày 05/03/2020 và Kết luận định giá tài sản số: 56/BB.ĐG ngày 06/4/2020 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; Kết luận giám định bổ sung số: 1147/C09B ngày 20/02/2020 và Kết luận giám định bổ sung số: 1956/C09B của Phân viện khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với Lê Văn L và Trần Văn H mang xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 65F1-528.37 mà không biết việc Dương Văn Đ chiếm đoạt xe mô tô trên của anh Nguyễn Minh Th, vì vậy cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An không đề nghị xử lý.

- Đối với anh Nguyễn Thành C (chủ tiệm cầm đồ Th C) không biết xe mô tô Yamaha Exciter màu đen biển số 65F1-528.37 là xe do Trộm cắp tài sản mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An không đề nghị xử lý, tuy nhiên vì anh C cầm xe không chính chủ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 3.500.000 đồng đối với anh Công theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 11 Nghị định 167/2013/NP-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng số: 235/CT-VKS ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Dương Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Dương Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, đồng thời áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt của 02 tội danh từ 03 năm 03 tháng đến 04 năm tù.

* Về xử lý vật chứng:

- Tài sản là 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen biển số 65F1-528.37, số khung 1010KY128605, số máy G3D4E894991 thuộc sở hữu của anh Nguyễn Minh Th nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã trả lại cho anh Thông.

- Tài sản là 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc biển số 72G1-661.01, số khung 3910KY335908, số máy JA39E1201029 thuộc sở hữu của anh Lê Văn L nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã trả lại cho anh L.

- Tài sản là 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu xanh biển số 47F1-479.27, số khung 758753, số máy 0738900 thuộc sở hữu của anh Trần Văn H nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã trả lại cho anh H.

- Đối với 02 (hai) bộ đồ phạt tử và 01 (một) chai dung dịch nhãn hiệu Tono him for her thu giữ của Dương Văn Đ đề nghị tịch thu tiêu hủy.

* Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án đã thu hồi và trả cho bị hại Trần Văn H, Lê Văn L và Nguyễn Minh Th, anh H và L không yêu cầu gì, riêng đối với anh Nguyễn Minh Th yêu cầu Dương Văn Đ bồi thường số tiền 26.500.000 đồng, đây là số tiền bị hại Th trả cho tiệm cầm đồ “Th C” để lấy xe đồng thời tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này cho bị hại Thông nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn Đ:

+ Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự, người bào chữa không có ý kiến gì.

+ Về nội dung: Thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo, người bào chữa cho bị cáo đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; bị cáo là dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật của bị cáo còn hạn chế nên đề nghị mức hình phạt thấp nhất như Viện kiểm sát đề nghị.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm và đồng ý với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, còn mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, xử lý vật chứng và về trách nhiệm dân sự đồng thời bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo, các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và các chứng cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào lúc 8 giờ ngày 15/01/2020, tại khách sạn “H Tr M” thuộc khu phố Nh Đ 1, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương, lợi dụng lúc anh Nguyễn Minh Th đang ngủ say, Dương Văn Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 65F1-528.37 trị giá 32.000.000 đồng của anh Nguyễn Minh Th đồng thời ngày 09/01/2020 Dương Văn Đ đã dùng thủ đoạn gian dối lừa đảo chiếm đoạt của anh Trần Văn H 11.000.000 đồng và của anh Lê Văn L 10.000.000 đồng.

[3] Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị 32.000.000 đồng và dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt số tiền 11.000.000 đồng và 10.000.000 đồng của các bị hại, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 235/CT – VKS ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Dương Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi lén lút và lừa dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động để phục vụ nhu

cầu bản thân mà bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” bị cáo phạm tội 02 lần trở lên đồng thời bị cáo có tiền án về tội “Môi giới mại dâm” chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội mới do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu thể hiện bị cáo có tiền án tội “Môi giới mại dâm” chưa được xóa án tích đồng thời bị không có nghề nghiệp ổn định. Tuy nhiên, bị cáo là người không biết chữ và là dân tộc thiểu số nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của các bị hại được pháp luật bảo vệ đồng thời bị cáo là người có nhân thân xấu, có tiền án chưa được xóa án tích, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng” và khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, bị cáo là người là người không có nghề nghiệp, áp dụng hình phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Tài sản là 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen biển số 65F1-528.37, số khung 1010KY128605, số máy G3D4E894991 thuộc sở hữu của anh Nguyễn Minh Th nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã trả lại cho anh Th; tài sản là 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc biển số 72G1-661.01, số khung 3910KY335908, số máy JA39E1201029 thuộc sở hữu của anh Lê Văn L nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã trả lại cho anh L và tài sản là 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu xanh biển số 47F1-479.27, số khung 758753, số máy 0738900 thuộc sở hữu

của anh Trần Văn H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã trả lại cho anh H nên không đặt ra xem xét.

- Đối với 02 (hai) bộ đồ phật tử và 01 (một) chai dung dịch nhãn hiệu Tono him for her thu giữ của Dương Văn Đ, là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án đã thu hồi và trả cho bị hại Trần Văn H, Lê Văn L và Nguyễn Minh Th, anh H và L không yêu cầu gì, riêng đối với anh Nguyễn Minh Th yêu cầu Dương Văn Đ bồi thường số tiền 26.500.000 đồng, đây là số tiền bị hại Th trả cho tiệm cầm đồ “Th C” để lấy xe, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này cho bị hại Th nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo.

[11] Đối với Lê Văn L và Trần Văn H mang xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 65F1-528.37 mà không biết việc Dương Văn Đ chiếm đoạt xe mô tô trên của anh Nguyễn Minh Th, vì vậy cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An không đề nghị xử lý và đối với anh Nguyễn Thành C (chủ tiệm cầm đồ Th C) không biết xe mô tô Yamaha Exciter màu đen biển số 65F1-528.37 là xe do Trộm cắp tài sản mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An không đề nghị xử lý, tuy nhiên vì anh C cầm xe không chính chủ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 3.500.000 đồng đối với anh C theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 11 Nghị định 167/2013/NP-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là đúng theo quy định của pháp luật.

[12] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Xét quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt cho bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[14] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Dương Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Dương Văn Đ 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Dương Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1.3 Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt cả 02 tội, buộc bị cáo Dương Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Dương Văn Đ bồi thường cho ông Nguyễn Minh Th 26.500.000 (hai mươi sáu triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch tiêu hủy 02 (hai) bộ đồ phạt tử và 01 (một) chai dung dịch nhãn hiệu Tono him for her.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/5/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Dương Văn Đ phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.325.000 (một triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng

mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Công an thành phố Dĩ An (03);
- Chi cục THA thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (05);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Ngọc Công

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

